

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 05/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Trọng Huệ

- Bà Trương Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **Xa Văn K**, sinh ngày 11/12/ 1988,

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đồng C, huyện Đà, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xa Văn M và bà Xa Thị L; có vợ là Bùi Thị Đ, có 02 con; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Xa Văn V**, sinh ngày 01/12/1994,

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đồng C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xa Văn V và bà Xa Thị M; có vợ là Lò Thị K, có 01 con sinh năm 2015; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Xa Văn Lúng**, sinh ngày 02/07/1986,

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đồng C huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xa Văn T và bà Xa Thị S; có vợ là Xa Thị B, có 02 con; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Xây dựng Thương mại Hoàng Sơn - Đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Ngọc H, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Xa Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/08/2018 Xa Văn K đến nhà Xa Văn V là người cùng xóm nhập 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình để chơi; tại đây V rủ K cùng đập phá chuông lợn cũ của nhà mình để lấy sắt vụn, khi đó K nói là ở lán thấy có cái bình oxy, ra xem còn dùng được đem về cắt sắt đỡ phải đập; V hiểu ý K nói vậy là đi trộm bình oxy ở lán công trình thi công kênh dẫn nước 2b của nhà máy thủy điện Đ. Việt đồng ý, nhưng nói là bây giờ sao lấy được để tôi mới ra. K đi về nhà được một lúc thì đến nhà Xa Văn T mượn xe máy đi chợ M mua một số đồ dùng gia đình rồi về nhà.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày K nhận được điện thoại của Đinh Đức T là công nhân nhà máy thủy điện Đ nhờ đi mua gà giúp đem ra nhà máy. K đồng ý rồi đi bộ từ nhà đến nhà Việt thì gặp Xa Văn L là bảo vệ nhà máy thủy điện Đ cũng được T nhờ đi mua gà có mặt ở đó; Việt nói không có gà thì K và L đi đến nhà ông D để mua, sau khi mua được gà, K về nhà lấy xe máy rồi gọi V cùng lên nhà L để đem gà đến nhà máy thủy điện.

K và L đi trước đến khu vực lán công trình nhà máy thủy điện Đ thì dừng lại, K nói với L đợi ở đây chờ V đến xem bình oxy còn dùng được không để khiêng hộ nó lên xe, Lúng không hỏi gì mà nói với Khoa là: “ừ”. Khi V đi đến nơi dựng xe máy của mình cạnh xe của K rồi cùng với K vào lán còn L đứng ngoài đường; K bật đèn ở điện thoại của mình để soi thì phát hiện thấy 01 bình oxy công nghiệp đặt gần cửa ra vào, K cùng V khiêng lên thấy nặng thì L nói nếu nặng là còn oxy, sau đó K và V còn phát hiện thấy 01 bình oxy khác đặt nằm ngay cạnh cửa ra vào lán. K và V khiêng 01 bình oxy ra ngoài đặt lên xe của K còn L giữ xe để K buộc dây cao su cổ định sau đó nói với L là chú cứ ra nhà máy trước đi để cháu đưa V về nhà đã, tý cháu mới ra sau. K chở bình oxy cùng V đi xe máy của mình về nhà cất giấu, sau đó Khoa quay lại nhà máy còn Việt đến chơi nhà bạn là Xa Văn P người cùng xóm.

Xa Văn K quay trở lại khu vực nhà máy cách lán công trình vừa trộm bình oxy khoảng 100m thì thấy L vẫn đứng ở khu vực chuồng nuôi dê của nhà mình, K có hỏi L là chú không đi uống rượu à; L bảo là đang ốm không muốn uống. Lúc này K dùng điện thoại của mình gọi điện thoại cho V đến để lấy nốt bình oxy còn lại, sau đó K nói với L là chờ V ra để khiêng giúp. Khi V đi đến nơi cả 3 cùng quay trở lại khu lán, lúc này Khoa ra ngoài giữ xe máy còn V và L vào khiêng bình oxy ra buộc vào xe máy của V rồi cả 3 cùng ra về. L đi xe máy của mình về nhà còn K và V trở bình oxy về nhà V cất giấu.

Tại bản kết luận số 22/KL - HĐĐGTS ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Hai bình oxy đã qua sử dụng có tổng giá trị của tài sản là 3.070.000 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó chiếc bình còn

khí oxy có giá 1.570.000đ, bình không còn khí có giá 1.500.000đ

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐB ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình để xét xử Xa Văn K, Xa Văn V và Xa Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố theo tội danh, điều luật áp dụng theo cáo trạng; xác định Xa Văn K, Xa Văn V và Xa Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Phát biểu tranh luận đại diện Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị:

Xử phạt bị cáo Xa Văn K từ 12 đến 15 tháng tù; Xa Văn V từ 09 đến 12 tháng tù; Xa Văn L từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng có liên quan. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại, tiêu hủy đoạn dây cao su không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra, của Viện kiểm sát huyện Đ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng tài liệu, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án, đã xác định được: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là hai bình oxy công nghiệp được xác định có giá trị là: 3.070.000đ tại lán công trình thi công dẫn nước 2b của nhà máy thủy điện Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình sau đó đem về cất giấu tại nhà Xa Văn V.

Lời khai của K về việc ngày 19/08/2018 đã khởi xướng và rủ Việt đi lấy trộm bình oxy là hoàn toàn phù hợp với lời khai của Xa Văn V và Xa Văn L về thời gian, địa điểm và nơi cất giấu tài sản đã chiếm đoạt.

[3] Đánh giá các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 19/08/2018 lợi dụng việc tài sản để ở lán công trình, xa dân cư, vắng người qua lại các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình oxy công nghiệp có giá trị 3.070.000đ là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Đầu tư, Năng lượng, Xây dựng, Thương mại H. Hành vi của các bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tình trạng mất trật tự, trị an trên địa bàn; các bị cáo dù nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, coi thường pháp luật; cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện là cần thiết.

Xét vai trò các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, K nảy sinh ý định lấy trộm bình oxy rồi rủ đồng bọn cùng tham gia, bản thân K cũng là người thực hành tích cực nên Khoa phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với Xa Văn V là đồng phạm tham gia trong vụ án với vai trò cùng thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án, bởi khi K gợi ý việc đi trộm bình oxy, Việt đồng tình ngay vì sợ bị phát hiện lên V bảo K để tối mới ra, sau đó cùng K đi lấy trộm tài sản đem về nhà cất giấu. Do vậy V cùng phải chịu trách cùng đồng bọn với vai trò người thực hành.

Đối với Xa Văn L là bảo vệ nhà máy, tài sản này không thuộc trách nhiệm bảo vệ của mình nhưng biết rõ là tài sản của nhà máy thủy điện Đ; khi đó K và V không nói cho biết việc trộm bình oxy nhưng do là người quen biết, khi được yêu cầu khiêng bình oxy lên xe của V thì L đồng ý làm theo dù biết rõ hành vi của mình và đồng bọn là chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật. Xa Văn L là đồng phạm với vai trò người thực hành trong vụ án, nên phải chịu trách nhiệm cùng đồng bọn là có căn cứ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; gia đình chấp hành tốt pháp luật.

[7]. Về quyết định hình phạt: Bị cáo Xa Văn K là người khởi xướng và tích cực thực hiện việc phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với Việt và L là đồng phạm tham gia với vai trò thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo lẽ ra cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần áp dụng quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự khi lượng hình; thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt nay đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; tại phiên tòa đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

[9] Về vật chứng vụ án: Cần xác nhận việc cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại tài sản là 02 bình oxy mà bị cáo chiếm đoạt cho chủ sở hữu là công ty Cổ phần Đầu tư, Năng lượng, Xây dựng, Thương mại H,

Đối với phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 28D1 -05549 bị cáo K sử dụng, được xác định là tài sản hợp pháp của anh Xa Văn T, anh T không biết bị cáo mượn tài sản để dùng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý trong vụ án. Việc cơ quan điều tra đã hoàn trả lại tài sản cho anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô mà V sử dụng vì bị hư hỏng do bão lũ, sau đó đã bán cho người khác, cơ quan điều tra không thể thu hồi được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với hai điện thoại di động mà K và V dùng làm phương tiện liên lạc trước và trong khi thực hiện phạm tội thấy cần tịch thu bán xung quỹ Nhà nước.

Đối với đoạn dây cao su các bị cáo dùng buộc bình oxy vào xe máy, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47, 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Xa Văn K, Xa Văn V và Xa Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. *Xử phạt:*

- Xa Văn K 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án,

- Xa Văn V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án,

- Xa Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động, 01chiếc nhãn hiệu BUK màu đen của Xa Văn Khoa; 01chiếc nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen của Xa Văn Việt;
- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cao su màu đen;

Vật chứng có theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/01/2019, giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hòa Bình..

3. Về án phí: Các bị cáo Xa Văn K, Xa Văn V, Xa Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện *theo điều 30 Luật Thi hành án Dân sự*.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo vắng mặt trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại,
- Người có QL- NV liên quan;
- TAND tỉnh Hòa Bình-
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan Điều tra Công an H. Đ;
- Cơ quan THA hình sự Công an h. Đ;
- UBND xã Đồng Chum, huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS Đ,
- Lưu h/s vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Túc